

Bản án số: 541/2024/HS-PT

Ngày: 08-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Tú Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2024/TLPT-HS ngày 24/4/2024, đối với bị cáo Y-X, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 559/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2024.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Y-X, sinh ngày 26/10/1979 tại tỉnh Long An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: A72B, khu vực 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mách S, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1955; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Có 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2003, người con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Huỳnh Anh T1, là Luật sư của Công ty L1 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- **Người bị hại:** Ông Nguyễn Nam A, sinh năm 1978 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952 (là mẹ của người bị hại, vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T2: Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người làm chứng (tất cả đều vắng mặt):

1. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1981 Địa chỉ: Khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Thành P1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1993; Địa chỉ: A, khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

4. Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

5. Ông Trừ Kim H1, sinh năm 1963; Địa chỉ: A, khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/9/2023, bị cáo Y-X và bị hại Nguyễn Nam A có mặt tại đám tang tại nhà ông Đào Sơn Đ2 và xảy ra mâu thuẫn với nhau. Lý do, ông A giật lá bài của những người đang chơi đánh bài, Y-X nắm cổ áo ông A, dùng tay phải tát vào mặt ông A và nói “Đề cho người ta chơi, đừng có phá”. Ông A thách thức, rủ Y-X đánh tay đôi với nhau và được Y-X đồng ý, bảo ra ngoài đường đánh, không đánh trong đám. Sau đó, ông A đi bộ ra đường theo hướng ra thị trấn H, có ông Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô chạy ngang và chở ông A về. Thấy ông A đi, Y-X lấy xe mô tô điều khiển đuổi theo khoảng 500m thì đuổi kịp xe của ông Đ đang chở ông A phía sau. Y-X chặn xe của ông Đ lại, ông A xuống xe, ông Đ điều khiển xe đi về. Sau đó, Y-X dùng xe mô tô cặp bên phải đường, cởi áo ra, Y-X và ông A xông vào dùng tay không đánh nhau, ôm vật nhau, cùng té ngã trên đường đá xanh. Y-X dùng tay xô ông A ra và đi lại cây dừa bên lề đường, bẻ lấy 01 đoạn sống cây tàu lá dừa dài khoảng 50cm, đi đến đứng đối diện, cách vị trí ông A đang ngồi khoảng 01 mét. Y-X dùng tay phải cầm đoạn sống cây tàu lá dừa đánh vào vùng đầu của ông A, ông A té nằm xuống đường. Y-X tiếp tục cầm đoạn sống cây tàu lá dừa đánh khoảng 10 cái vào vùng đầu, vùng ngực của ông A. Khi đoạn sống cây tàu lá dừa bị vượt khỏi tay, Y-X lấy đoạn dây ống nước bằng nhựa dẻo, nằm bên phải đường tiếp tục đánh vào vùng đầu của ông A khoảng 10 cái, cho đến khi ông A nằm bất động và có lực lượng Công an thị trấn H đến giải quyết. Hậu quả, ông Nguyễn Nam A bị tử vong. Khi Y-X đang đánh ông A, ông Nguyễn Thành P1 lái xe ô tô đi đến nhìn thấy và dùng điện thoại quay lại.

Tại Kết luận Giám định tử thi số 1046/KLGĐTT-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: Nguyễn Nam A có nhiều vết thương tại vị trí vùng đỉnh trán, thái dương trái và phải, cung mào trái, cằm, sung nề biến dạng mặt trái, mảng bầm từ tai trái đến cổ, sung nề biến dạng mặt trái, nhiều mảng bầm vùng ngực hai bên cánh tay, nhiều mảng bầm vùng sườn, hạ sườn trái, mảng bầm sườn phải, nhiều mảng bầm rải rác 1/3 lưng, dập da, cơ, chảy máu dưới nhện, tụ máu quanh khí quản, tụ máu quanh động mạch, dập phổi. Nguyên nhân tử vong: do bị đa chấn thương.

Tại Kết luận Giám định số 6612/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: kiểu gen từ các dấu vết nâu đỏ dính trên đoạn dây ống nước và tàu lá dừa trùng với kiểu gen của Nguyễn Nam A.

Tại Kết luận Giám định độc chất số HST 336/KLGĐĐC-TTPY.2023 ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H, kết luận: Nguyễn Nam A trong máu có nồng độ ethanol là 403,91mg/100ml, nồng độ methanol là 1,61 mg/100 ml.

Tại Kết luận Giám định độc chất số HST 337/KLGĐĐC-TTPY.2023 ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H, kết luận: nồng độ ethanol trong máu của Y-X là 0,33mg/100ml máu (trị số bình thường <50,23 mg/100 ml).

Tại Kết luận Giám định số 51/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép đối với đoạn video (đoạn video có thời lượng 01 phút 35 giây, được trích xuất từ điện thoại của ông Nguyễn Thành P1).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 đoạn video có thời lượng 01 phút 35 giây, được trích xuất từ điện thoại của ông Nguyễn Thành P1; 01 đoạn ống nước nhựa tròn dài 2,46 mét; 04 đoạn sống tàu lá dừa; mẫu tóc của Nguyễn Nam A; mẫu tóc của Y-X; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần jean ống dài màu xanh; 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, biển số 59V1-011.51.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSLA-P2 ngày 16/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố bị cáo Y-X về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Y-X phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm e khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Y-X tù chung thân.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 01/4/2024, bị cáo Y-X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y-X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị cáo Y-X xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo Y-X và ông Nguyễn Nam A, bị cáo đã dùng sống của tàu lá dừa, đoạn dây ống nước bằng nhựa dẻo, liên tiếp đánh vào vùng đầu của ông A nhiều cái, gây nên cái chết của nạn nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y-X về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án chung thân là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ của hành vi. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Y-X phát biểu ý kiến như sau:

- Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

- Về hình phạt: Ông A là người thách thức bị cáo Y-X đánh nhau nên có một phần lỗi. Bị cáo là người dân tộc Chăm nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 10 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Y-X không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Y-X xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Y-X làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Y-X tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai các nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản

thu giữ vật chứng, kết luận Giám tử thi số 1046/KLGĐTT-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận Giám định số 6612/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phân viện Khoa hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận Giám độc chất số HST 336/KLGĐĐC-TTPY.2023 và kết luận Giám độc chất số HST 337/KLGĐĐC-TTPY.2023 cùng ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H, kết luận Giám số 51/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật Hình Công an tỉnh L; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 29/9/2023, tại đoạn đường đá xanh thuộc khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, giữa bị cáo Y-X và ông Nguyễn Nam A tại đám tang nhà ông Đào Sơn Đ2 nên hai bên rủ nhau đánh tay đôi. Khi ông A ra đường và được ông Nguyễn Tấn Đ dùng xe máy chở về, Y-X đã dùng xe máy đuổi theo, chặn xe để đánh nhau bằng tay không với ông A. Sau đó, bị cáo Y-X dùng một đoạn sổng của tàu lá dừa, đoạn dây ống nước bằng nhựa dẻo, đánh liên tục nhiều cái vào vùng đầu của ông A, hậu quả làm ông A tử vong.

Y-X là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo phải nhận thức được việc mâu thuẫn giữa hai bên chưa phải là nghiêm trọng; đồng thời bị cáo cũng ý thức được việc thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm tước đoạt mạng sống của người khác trái pháp luật là phạm tội và sẽ bị phạm luật trừng trị. Nhưng do bản chất côn đồ nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp tước đoạt mạng sống của người khác được pháp luật bảo vệ. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y-X về tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*”, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi dùng đoạn sổng của tàu lá dừa đánh vào vùng đầu làm ông A ngã xuống đất, bị cáo tiếp tục dùng đoạn sổng tàu lá dừa này đánh 10 cái vào vùng đầu ông A; chưa dừng lại tại đó, bị cáo tiếp tục dùng đoạn ống nước bằng nhựa dẻo tiếp tục đánh vào vùng đầu ông A thêm 10 cái nữa. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “*Có tình thực hiện tội phạm đến cùng*”, được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Y-X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối*

cải”, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện người bị hại với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Cần áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Do đó, đề nghị này của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Mặc dù bị cáo Y-X có các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nêu trên, tuy nhiên hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nên bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo với mức án chung thân là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Y-X không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[3] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận các luận cứ còn lại và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Y-X.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Y-X phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y-X. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Y1 tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Y-X tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

[2] Tiếp tục tạm giam bị cáo Y-X để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Y-X phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng

ngộ đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An (đề tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, NTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa